

Số: 195/2020/HS-PT

Ngày: 12/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tấn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Tô Chánh Trung

2/ Ông Nguyễn Hữu Ba

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiển, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông Võ Phong Lưu, Kiểm sát viên cao cấp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 249/2019/TLPT-HS ngày 14 tháng 05 năm 2019, đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2019/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Hoàng T, giới tính: nam; sinh năm 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: 5/53 ấp 4, xã S, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng B24 nhà số 155A Q, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Nguyễn Văn H (chết) và con bà Trần Huỳnh K; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ (không đăng ký kết hôn) và 01 người con, sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/7/2018 (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Võ Tuấn Anh, thuộc Đoàn Luật sư Tp.HCM (Có mặt).

Bị cáo không kháng cáo:

Cao Văn T1, sinh năm 1991, địa chỉ: 49/1 V, phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm giam ngày 05/7/2018. Do bị cáo T1 không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo, nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì vụ án có nội dung như sau:

Vào lúc 19 giờ 00 phút ngày 05/7/2018, tại trước nhà số 378 Đ, phường Đ, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân đã phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong người của Cao Văn T1 tổng cộng 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 9,3137g loại Methamphetamine.

Cao Văn T1 khai nhận số ma túy này T1 mua của Nguyễn Hoàng T với giá 4.000.000đồng để về sử dụng cho bản thân.

Sau đó, vào lúc 22 giờ 20 phút cùng ngày 05/7/2018, tại trước nhà số 253 P, Phường H, Quận M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân đã kiểm tra và thu giữ trong túi vải màu đen treo trên móc xe gắn máy biển số 50Y1-134.22 mà Nguyễn Hoàng T đang điều khiển, trong túi vải màu đen có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 874,14g loại Methamphetamine.

Tiếp sau đó, vào khoảng 03giờ 00phút ngày 06/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân đã khám xét chỗ ở của Nguyễn Hoàng T tại Phòng B24 nhà số 155A Q, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, công an thu giữ trên gác xếp của phòng B24, gồm có:

Trên bàn gồm có: 01 hộp thuốc bên trong có 80 viên nén màu xanh dương khắc chữ “NEL”; 01 hộp giấy chứa 02 gói nylon, tổng cộng 380 viên nén màu xanh dương khắc chữ “NEL”, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 162,757g loại MDMA và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 88,9841g loại Ketamine.

Dưới gầm bàn, gồm có: 02 gói nylon chứa 237 viên nén màu xanh dương bề mặt gạch dọc, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 93,6771g loại MDMA; 01 gói nylon chứa 195 viên nén màu xanh hình bông hoa khắc chữ “chupa chups”, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 77,8189g loại MDMA và 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 250,03g loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, ban đầu Nguyễn Hoàng T khai nhận: số ma túy nêu trên do T mua của một người đàn ông tên B (không rõ lai lịch) tại quận Tân Phú để bán lại kiếm lời. Cụ thể, ngày 05/7/2018, B đưa T 01 túi gồm: 01 bịch lớn chứa khoảng 900g ma túy đá, giá tiền là 340.000.000đồng; 03 bịch nhỏ ma túy đá giá tiền là 34.000.000đồng/bịch; 01 bịch thuốc lắc Ketamine giá tiền là 150.000 đồng/viên. B

nói Tùng đưa trước cho B số tiền là 310.000.000đồng và B sẽ tìm mối tiêu thụ ma túy giúp T.

Sau khi nhận ma túy từ B, T đem về phòng trọ và lấy 01 ít ma túy (từ 01 bịch nhỏ) chia thành 03 gói (khoảng 01 hộp 10) bán cho Cao Văn T1 với giá 4.000.000đồng. Đến khoảng hơn 22 giờ 00 phút cùng ngày, B điện thoại nói T mang gói ma túy lớn (900g) đến đặt tại chân cầu Chà Và, Quận 8 sẽ có người đến nhận, khi có người nhận ma túy và thanh toán tiền cho B thì B sẽ trả lại cho T số tiền 310.000.000đồng và cho T tiền công là 10.000.000đồng. Nguyễn Hoàng T làm theo lời dặn của B nhưng trên đường đi thì bị bắt giữ như đã nêu trên. Số ma túy còn lại, T cất giấu ở phòng trọ, chưa kịp bán thì bị thu giữ khi công an khám xét.

Sau đó, Nguyễn Hoàng T thay đổi lời khai, Tùng không thừa nhận việc mua bán ma túy giữa T và B mà chỉ nhận rằng mình giữ giúp ma túy và giao ma túy cho khách theo yêu cầu của B để nhận tiền công là 10.000.000đồng. Đồng thời, T phủ nhận việc bán 03 gói ma túy cho Cao Văn T1 vào ngày 05/7/2018 mà cho rằng đây là ma túy cho T1 sử dụng chứ không phải bán cho T1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2019/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2019 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Xử phạt: Nguyễn Hoàng T tử hình. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2018, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bổ sung: Buộc Nguyễn Hoàng T phải nộp 30.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, còn xử phạt bị cáo Cao Văn T1 5 năm, 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến tang vật, án phí và các quyền kháng cáo, quyền gửi đơn xin ân giảm hình phạt tử hình theo luật định.

Ngày 08/4/2019 bị cáo Nguyễn Hoàng T làm đơn kháng cáo, nêu lý do:

Bản án sơ thẩm xử bị cáo tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng người. đúng tội, tuy nhiên mức án sơ thẩm tử hình là quá nặng, bị cáo mới vi phạm lần đầu, chưa tiền án tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con còn nhỏ, xin được sự khoan hồng của pháp luật giảm nhẹ hình phạt, để có cơ hội sám hối trở thành người có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Hoàng T vẫn giữ yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ mức án sơ thẩm.

Luật sư Võ Tuấn Anh bào chữa cho bị cáo cho rằng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, mức án sơ thẩm là quá nặng, bị cáo trình bày có người tên B, (còn gọi H, H1), địa chỉ 8/9 B, P.H, Q.P, Tp.HCM giao ma túy cho bị cáo, Luật sư đề nghị hủy án sơ thẩm để tiếp tục xác minh làm rõ tên B, xác định vai trò của B là chủ mưu cầm đầu trong vụ án này để giảm trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Đại diện VKS nhân dân cấp cao tại Tp.HCM phát biểu quan điểm cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật, những người tham gia phiên tòa cũng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Bộ Luật tố tụng Hình sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm đã xem xét đến tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét đến hoàn cảnh nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ hợp pháp, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng lại nêu ra có người chủ mưu tên B, nhưng qua xác minh không có ai tên B, nếu sau này phát hiện được B sẽ tiếp tục xử lý theo luật định. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ hành vi của người có tên B (H, H1), nếu có thì điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, nghe bị cáo, đương sự trình bày, nghe vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, nghe Luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng T làm trong hạn luật định, nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo T:

[2.1] Theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản ghi nhận sự việc, biên bản khám xét và thu giữ vật chứng, lời khai của các bị cáo, các kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 19 giờ 00 phút ngày 05/7/2018, tại trước nhà số 378 Đ, phường Đ, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân đã phát hiện bắt quả tang, thu giữ ma túy trong người của Cao Văn T1, qua giám

định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,3137g loại Methamphetamine. Số ma túy này T1 mua của Nguyễn Hoàng T với giá 4.000.000đồng về để sử dụng.

Ngay sau đó, vào lúc 22 giờ 20 phút cùng ngày 05/7/2018, tại trước nhà số 253 P, Phường H, Quận M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân đã kiểm tra và thu giữ ma túy trong túi vải màu đen treo trên móc xe gắn máy biển số 50Y1-134.22 do Nguyễn Hoàng T đang điều khiển, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 874,14g loại Methamphetamine.

Tiếp đó, vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 06/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân đã khám xét chỗ ở của Nguyễn Hoàng T tại Phòng B24 nhà số 155A Q, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, công an đã thu giữ ma túy trên gác xếp, gồm có: 250,03g loại Methamphetamine; 88,9841g loại Ketamine và 334,253g MDMA.

Quá trình điều tra ban đầu, Nguyễn Hoàng T khai nhận số ma túy nêu trên do T mua của một người đàn ông tên B (không rõ lai lịch) tại quận Tân Phú để phân ra, bán lại kiếm lời. Đồng thời T xác nhận vào ngày 05/7/2018 T có bán cho Cao Văn T1 03 gói ma túy với khối lượng 9,3137g loại Methamphetamine với giá 4.000.000đồng.

Nhưng sau đó, T lại thay đổi lời khai không thừa nhận có việc T mua ma túy từ B, mà chỉ thừa nhận giữ giúp ma túy cho B, khi nào có khách thì B nhờ T đi giao và nhận tiền công từ B.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Cao Văn T1 và Nguyễn Hoàng T đều khai rằng số ma túy 9,3137g Methamphetamine là do T1 mua của một đối tượng khác không rõ lai lịch. Đồng thời, Nguyễn Hoàng T cho rằng toàn bộ số ma túy thu giữ từ T và khám xét chỗ ở của T là của B nhờ T giữ giùm, khi nào B cần thì T giao lại cho B.

Tại phiên tòa phúc thẩm, T khai bị cáo không phải chủ mưu, cầm đầu mà do người tên B (H, H1), địa chỉ tại 8/9 B, P.H, Q.P, Tp.HCM, B là người đưa ma túy cho bị cáo giữ sau đó đi giao nhận khi có yêu cầu.

Tòa án nhân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có Văn bản gửi Công an phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu xác minh đối tượng tên B (H, H1) theo lời khai của bị cáo T.

Tại Văn bản số 100/CATTH ngày 08/5/2020 về việc trả lời xác minh của Công an phường Tân Thới Hòa, Q.tân Phú, có nội dung: Hiện nay, tại 8/9 B, P.H, Q.P, Tp.HCM không có ai tên H1 (tên thường gọi là B). Tuy nhiên, qua công tác quản lý nhân hộ khẩu thì có ông Võ Trung K (tên thường gọi là H1), sinh ngày 12/4/1991, HKTT tại 8/9 B, P.H, Q.P, Tp.HCM từ tháng 12/2010 đến năm 2012 thì cùng gia đình chuyển về tạm trú tại ấp 1B xã T, huyện L, tỉnh Long An.

Xét thấy, mặc dù T và T1 có sự điều chỉnh lời khai, nhưng trong quá trình điều tra thì lời khai của T và lời khai của T1 phù hợp với nhau, phù hợp với diễn biến vụ việc là T1 mua 9,3137g Methamphetamine từ T, khi T1 mang về thì bị bắt quả tang cùng tang vật vào lúc 19 giờ 00 phút ngày 05/7/2018, ngay sau đó vào lúc 22 giờ 20 phút cùng ngày, công an tiếp tục bắt quả tang T cùng ma túy khi T đang đi trên đường, tiếp đó khám xét nơi ở của T và tiếp tục thu giữ ma túy. Do đó, có cơ sở xác định số ma túy 9,3137g Methamphetamine thu giữ từ T1 là do T bán cho T1.

Theo lời khai của T thì toàn bộ số ma túy thu giữ từ T và số ma túy khám xét chỗ ở của T là do B nhờ T giữ giùm, khi nào B cần thì T giao lại cho B, nhưng chưa có căn cứ nào để xác định số ma túy này là của B và cũng chưa xác định được đối tượng B này là ai, do đó cần kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ hành vi của đối tượng B (tên thường gọi là H1), nếu xác định có đủ yếu tố tội phạm thì điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Riêng đối với số ma túy thu giữ ở trên xe của Nguyễn Hoàng T và trong nhà của T, thì T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy này theo luật định. Ngoài ra, T là người đã bán cho T1 9,3137g Methamphetamine nên T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy đã bán cho T1.

Như vậy, số ma túy mà T phải chịu trách nhiệm hình sự là: 1.133,4837g Methamphetamine; 334,2531g MDMA và 88,9841g loại Ketamine (tổng cộng 1.556,7209g ma túy ở thể rắn).

[2.2] Theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về tội mua bán trái phép chất ma túy, như sau:

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng 05 kilôgam trở lên.

b) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng 100 gam trở lên.

c) Lá, rễ, thân, cành, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có khối lượng 75 kilôgam trở lên.

d) Quả thuốc phiện khô có khối lượng 600 kilôgam trở lên.

đ) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng 150 kilôgam trở lên.

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng 300 gam trở lên.

g) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích 750 mililit trở lên.

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

[2.3] Đối chiếu với trường hợp của bị cáo thì thấy, hành vi của bị cáo T là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, bị cáo biết rõ ma túy không những hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, mà còn là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, nhưng bị cáo T vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, được pháp luật quy định tại điểm h, khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như đã viện dẫn, trong đó đã có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định mặc dù bị cáo Nguyễn Hoàng T có tình tiết giảm nhẹ, nhưng với khối lượng ma túy nêu trên là lớn, nên đã xử phạt bị cáo T mức án tử hình là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và mới có đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T kháng cáo nhưng cũng không đưa ra được những tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, nên cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, nên bị cáo chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

Căn cứ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Hoàng T tử hình. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2018, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bổ sung: Buộc Nguyễn Hoàng T phải nộp 30.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Hoàng T được quyền làm đơn gửi Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

2/ Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chịu số tiền 200.000 đồng.

3/ Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chịu số tiền 200.000 đồng.

4/ Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

5/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao.
- VKSNDCC tại TP.HCM.
- TAND Tp.HCM.
- VKSND Tp.HCM.
- Công an Tp.HCM.
- Sở Tư pháp Tp.HCM.
- Cục THADS Tp.HCM.
- Trại tạm giam Tp.HCM.
- Bị cáo.
- Lưu HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ HOÀNG TẤN